

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KHOÁI CHÂU  
TỈNH HƯNG YÊN

---\*\*\*---

- Bản án số:51/2017/HSST
- Ngày 08/09/2017.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

-----

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU TỈNH HƯNG YÊN

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Phương
- Hội thẩm nhân dân:
  - + Ông Trần Xuân Hòa – Nguyên Chủ tịch MTTQ xã An Vỹ.
  - + Ông Nguyễn Đức Tuân – Cán bộ hưu trí xã Phùng Hưng.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan – Cán bộ Thư ký Toà án .
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên toà:
  - Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 08/09/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSST ngày 01/08/2017 về tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” đối với bị cáo:

- PHẠM VĂN Q - sinh năm 1990
- Sinh trú quán và HKTT: Thôn Y xã H huyện B tỉnh Hà Giang.
- Quốc tịch: Việt nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Trình độ văn hoá: Lớp 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
- Con ông: Phạm Xuân C (đã chết).

Con bà: Trịnh Thị D - Sinh năm 1950.

(Anh chị em ruột: có ba người, Q là con út).

Vợ: Đỗ Thị Hồng L - Sinh năm 1992.

Con: Có hai con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Cha.

Bị tạm giữ từ ngày 05/05/2017 đến ngày 14/05/2017 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

( Bị cáo Phạm Văn Q có mặt tại phiên toà)

\* - Người bị hại:- ông Văn Đức T - Sinh năm 1970 ở thôn X xã Đ huyện A tỉnh Hưng Yên. ( Đã chết).

- Người đại diện cho gia đình ông T là: bà Bùi Thị N ( sinh năm 1972), anh Văn Đức V ( sinh năm 1992), chị Văn Thị M ( sinh năm 1997) và chị Văn Thị Ty U (sinh năm 1995).

+ Điều trú tại: Thôn X xã Đ huyện A tỉnh Hưng Yên. (Điều vắng mặt tại phiên toà).

\* - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Đinh Khánh M – Sinh năm 1982.

+ Trú tại: Tổ 17 phường NT thành phố HG tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/5/2017, Phạm Văn Q có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 23C-019.85 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 23R-000.19 đi trên quốc lộ 39A theo hướng từ huyện Khoái Châu về huyện VG. Khi đến khu vực ngã tư thuộc địa phận thôn Y, xã D, Q điều khiển xe để rẽ phải đi vào đường 377. Lúc này, quan sát thấy phía trước cùng chiều cách đầu xe ô tô khoảng 10m có xe mô tô biển số 89K7 - 7673 do ông Văn Đức T ở thôn X, xã Đ, huyện A điều khiển. Nhưng do chủ quan, không quan sát kỹ mặt đường và khoảng cách xe nên phần đầu bên phải xe ô tô đầu kéo do Q điều khiển đã đâm vào phía sau xe mô tô biển số 89K7-7673 của anh T làm xe mô tô của ông T đổ ngã lao về phía trước theo đường nhánh 377 hướng đi huyện VG. Nghe có tiếng va chạm, Q đã đạp phanh để dừng xe. Tuy nhiên, bánh thứ nhất và bánh thứ 2 phía trước bên trái của xe ô tô đã đè lên ông T và kéo rê một đoạn là 2m. Hậu quả: ông T bị thương tích nặng phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức, Tp. Hà Nội. Đến ngày 05/5/2017, ông T đã tử vong. Xe mô tô 89K7-7673 bị hư hỏng nhẹ.

Ngay sau khi xảy ra vụ việc Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ và khám nghiệm các phương tiện liên quan, khám nghiệm tử thi ông Văn Đức T.

**Khám nghiệm hiện trường xác định:** Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn tại khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc địa phận thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Mặt đường được trải nhựa rộng 15m; một chiều đi hướng ngã tư Phố Nối, một chiều đi hướng thành phố Hưng Yên, một chiều đi hướng thị trấn K, một chiều đi hướng ngã tư C, xã Tân Dân, huyện K. Ở giữa đường theo chiều đi từ hướng ngã tư PN vào khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ được lắp dải phân cách cứng để phân chia hai chiều đường xe chạy, ở đầu dải phân cách cứng này có gắn 02 biển báo hiệu giao thông đường bộ số 102 và số 302a. Thống nhất lấy chiều đi từ ngã tư PN về hướng ngã tư C, xã Tân Dân là chiều đi bên phải.

Hiện trường để lại trên mặt đường nhựa đám cà xước số 1 kích thước (1,55 x 0,4) m. Đo từ đầu vết số 1 vào chân cột điện cao thế Khoái Châu 3B TBA Y 3 là 13,45m, đo từ cuối vết số 1 vào chân cột điện cao thế trên là 13,70m. Đo từ cuối vết số 1 vào mép đường phải 0,87m là tâm trục bánh sau của xe mô tô 89K7 - 7673 đang nằm đổ nghiêng sang phải, đầu xe quay hướng ra giữa đường, đuôi xe quay hướng ra mép đường phải. Đo từ đầu vết số 1 vào mép đường phải 0,61m và đo vuông góc về phía ngã tư đèn xanh đèn đỏ 0,65m là đầu đám cà xước hằn đen số 2 kích thước 0,96m x 0,28m.

Đo từ đầu vết số 2 vào chân cột điện cao thế số 3B là 12,90m, đo từ cuối vết số 2 vào chân cột điện cao thế số 3B là 12,60m. Đo từ trục bánh sau của xe mô tô 89K7 - 7673 vào mép đường phải 0,35m và đo vuông góc về hướng ngã tư đèn xanh đèn đỏ 0,55m là tâm đám dầu loang kích thước 01m x 0,9m. Đo từ tâm đám dầu loang vào chân cột điện cao thế số 3B là 12,25m. Đo từ tâm đám dầu loang về hướng đi ngã tư QC 1,27m là đầu cạnh trong vết mài miết hằn đen dính sơ vãi và chất nhầy màu đỏ số 3 kích thước 4,6m x 0,3m. Đo từ đầu vết số 3 vào chân cột điện cao thế số 3B là 11,45m, đo từ cuối vết số 3 vào chân cột điện cao thế số 3B là 9,55m. Đo từ cuối vết số 3 ngược về đầu vết số 3 khoảng cách 1,50m là má lốp ngoài hàng bánh xe thứ nhất bên trái của xe ô tô đầu kéo 23C - 019.85 kéo theo sơ mi rơ moóc 23R - 000.19 đang đỗ trên đường, đầu xe quay hướng đi ngã tư QC, sau xe quay hướng đi ngã tư PN. Đo từ má lốp ngoài bánh trước bên phải vào chân cột điện cao thế số 3B là 8,30m, đo từ má lốp ngoài bánh ngoài hàng bánh xe thứ 3 (tính từ đầu xe về phía sau) bên phải của xe ô tô vào chân cột điện cao thế số 3B là 10,50m, đo từ má lốp bánh ngoài hàng bánh xe thứ 6 của xe ô tô vào chân cột điện cao thế số 3B là 15,70m.

Khám nghiệm xe ô tô biển số 23C - 019.85 kéo theo sơ mi rơ moóc 23R - 000.19 xác định: Tại ba đờ sóc phía trước đầu xe có vết cọ sát sạt sơn, kích thước 1,03m x 0,03m, điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đường xe đỗ là 0,76m, điểm gần nhất của dấu vết cách đầu ba đờ sóc phía trước bên phải là 0,50m. Tại mặt lăn của bánh phía trước bên trái hàng bánh xe thứ nhất có dính chất màu trắng, kích thước 0,05m x 0,03m, điểm gần nhất của dấu vết này cách đuôi dòng chữ “RS602” ghi trên má lốp là 0,34m. Tại mặt lăn của bánh phía trước hàng bánh xe thứ nhất bên trái có vết cọ sát sạt cao su sạch bụi đất, kích thước 0,25m x 0,24m, dấu vết này nằm song song với dòng chữ “RS602” ghi trên má lốp. Tại mặt lăn của bánh phía trước trong hàng bánh xe thứ hai bên trái tính từ đầu xe xuống sau xe có vết cọ sát sạt cao su, kích thước 0,22m x 0,24m, chiều phát triển ngược chiều quay tiến của bánh xe.

Khám nghiệm xe mô tô 89K7 – 7673 xác định: Mặt gương chiếu hậu bên phải bị lực tác động làm vỡ bật rời khỏi gáo gương. Đầu tay nắm phía trước bên phải có vết cọ sát sạt cao su, kích thước 04cm x 04cm, chiều phát triển từ trước về sau. Tại đầu tay phanh phía trước bên phải có vết cọ sát sạt kim loại, kích thước 1,5cm x 01cm, chiều phát triển từ trước về sau. Tại đầu cần chân phanh phía trước bên phải có vết cọ sát sạt kim loại, kích thước 02cm x 0,5cm, chiều phát triển từ trước về sau. Tại đầu cần để chân phía trước bên phải có vết cọ sát sạt cao su trượt lõi thép, kích thước 03cm x 03cm, chiều phát triển từ trước về sau. Nhựa ốp sườn xe bên phải, bên trái bị lực tác động làm bật rời khỏi thân xe. Tại mặt ngoài ống xả có vết cọ sát, bẹp méo kim loại, kích thước 40cm x 10cm. Tại đầu bu lông bắt trục xe phía sau bên phải có vết cọ sát sạt kim loại dính chất màu đen, kích thước 1,5cm x 1,5cm. Quai sách bảo vệ yên xe phía sau bị lực tác động làm bật rời khỏi thân xe. Cụm đèn phanh, đèn xi nhan bên trái, bên phải phía sau xe bị lực tác động làm bật rời khỏi thân xe. Tại mặt ngoài hộp xích phía sau bên trái có vết bẹp

méo kim loại sạch bụi đất, kích thước 20cm x 10cm. Cần đề chân phía sau bên trái bị lực tác động làm gãy, bật rời khỏi thân xe. Ốp giảm sóc phía sau bên trái bị lực tác động làm cong gập từ trái qua phải, lệch khỏi vị trí ban đầu. Khung sườn phía sau bên trái bị lực tác động làm bẹp méo kim loại, kích thước 40cm x 10cm, chiều phát triển từ trái qua phải. Biển số xe, chắn bùn phía sau bị lực tác động làm vỡ bật rời khỏi thân xe.

**Khám nghiệm tử thi ông Văn Đức T xác định:**

*Khám nghiệm bên ngoài:* Tử thi là nam giới, thể trạng trung bình, chiều dài tử thi 160cm. Vùng đầu, mặt, cổ không thấy dấu vết sây sát, sờ nắn không thấy vỡ xương. Sây sát da vai phải kích thước 3cm x 2,5cm. Vết mổ đường trắng giữa dưới rốn dài 17cm được khâu kín bằng 07 mũi chỉ. Sây sát, rách lóc da rộng tầng sinh môn, vùng bụng - bẹn đùi và mông phải trên diện 43cm x 37cm lộ xương cánh chậu, tổ chức gân cơ dập nát. Bù độn dập, căng tím. Nhiều vết bầm tím sau - trong đùi, mông phải trên diện 30cm x 18cm. Sây sát da mặt trong 1/3 trên cằm tay phải kích thước 4,5cm x 5cm. Sây sát, lóc da cổ - mu bàn tay phải diện 19cm x 11cm trên có vết rách da dài 14cm được khâu bằng 08 mũi chỉ, nhiều vết rách da nhỏ vùng cổ - mu bàn tay phải kích thước mỗi vết 01cm x 01cm. Nhiều vết sây sát da cổ - mu bàn tay trái trên diện 17cm x 10cm. Sây sát da gối phải kích thước 8cm x 5cm.

*Khám nghiệm bên trong:* Mở vùng bụng lên trên và xuống dưới theo vết mổ cũ ở bụng có 500ml nước máu, không có máu cục. Các tạng gan, lách, thận, dạ dày, ruột non, bàng quang nhợt nhạt, không tổn thương. Kiểm tra thấy độn dập đại tràng xuống trên một đoạn dài 7cm đã làm hậu môn nhân tạo. Tụ máu lớn sau phúc mạc, vùng tiểu khung và dọc theo rãnh mạc treo đại tràng hai bên. Dập nát tầng sinh môn. Động mạch chậu trong 2 bên đã được thắt trong mổ cấp cứu, dẫn lưu bàng quang trên xương mu. Gãy ngành ngồi mu và chậu mu bên phải.

*Chẩn đoán pháp y:* Chấn thương bụng kín: tụ máu lớn sau phúc mạc, vùng tiểu khung và dọc theo rãnh mạc treo đại tràng hai bên. Vỡ xương chậu. Vết thương rách da, lộ gân cơ phức tạp tầng sinh môn, vùng bẹn đùi, mông bên phải.

Ngày 08/5/2017, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức đã kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Văn Đức T là mất máu không hồi phục hậu quả của chấn thương bụng kín.

Trong quá trình điều tra, Q cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông T số tiền 135.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm và đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Q. Cơ quan điều tra cũng đã làm rõ: Chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 23C - 019.85 kéo theo sơ mi rơ moóc 23R - 000.19 là tài sản hợp pháp của anh Đinh Khánh M.

Còn chiếc xe mô tô biển số 89K7 - 7673 là tài sản hợp pháp của ông T và vợ là bà Bùi Thị N. Chiếc xe mô tô chỉ bị hư hỏng nhẹ, bà N không có yêu cầu đề nghị gì. Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra, Phạm Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Quá trình điều tra, Phạm Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Bản cáo trạng số: 51/QĐ- VKS- HS ngày 31/07/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố ra trước Toà án để xét xử Phạm Văn Q về tội: " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 điều 202 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 5 điều 202; điều 36; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 điều 46; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 điều 60 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Để xử phạt: Phạm Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm đến 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe ô tô đối với Phạm Văn Q thời hạn từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật; thu giữ của Phạm Văn Q một bằng lái xe ô tô trong thời hạn cấm hành nghề lái xe ô tô; Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

Bị cáo Phạm Văn Q đã thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn, hối cải và xin được xử mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người đại diện gia đình người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo Phạm Văn Q, người đại diện cho gia đình người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các chứng cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/5/2017, tại khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ đường 39 A thuộc thôn Y xã D huyện K tỉnh Hưng Yên, Phạm Văn Q điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 23C-019.85 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 23R-000.19. Do không quan sát kỹ các phương tiện tham gia giao thông, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn nên phân đầu bên phải xe ô tô đầu kéo do Q điều khiển đã đâm ngang vào xe mô tô biển số

89K7-7673 do ông Văn Đức T ở thôn X, xã Đ, huyện A tỉnh Hưng Yên điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả: ông T bị thương tích nặng dẫn đến tử vong, xe mô tô 89K7-7673 bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi của Phạm Văn Q đã vi phạm khoản 1 điều 12 của Luật giao thông đường bộ; Khoản 5 điều 5 của Thông tư số 91/2015/TT- BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải; đã gây tai nạn giao thông hậu quả làm ụng Văn Đức T bị chết. Phạm Văn Q là người có năng lực chịu trách nhiệm hõnh sự, nhận thức rừ được hành vi và trách nhiệm của mình, nên Phạm Văn Q đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ " theo tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 202 của Bộ luật hình sự.

Điều 202 ghi: "1/- Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm".

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố đối với Phạm Văn Q theo tội danh và điều luật ghi trong nội dung bản cáo trạng đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

Hành vi của Phạm Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác, tước đoạt tính mạng con người, nên cần phải xử phạt thật nghiêm theo pháp luật hình sự, buộc Phạm Văn Q phải chịu hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo và có tính đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Phạm Văn Q đã thành khẩn khai báo nhận tội; nhận thức rõ được hành vi phạm pháp và trách nhiệm của mình nên đã cùng gia đình mình bồi thường thiệt hại dân sự; được những người đại diện gia đình người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, chính quyền địa phương xác nhận đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bố của bị cáo Q là ông Phạm Xuân C được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Như vậy bị cáo Phạm Văn Q được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p khoản 1 điều 46 và ba tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo không có. Mặt khác bị cáo Q có nhân thân tốt (chưa có tiền án tiền sự), nên xét thấy không cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đảm bảo việc cải tạo giáo dục bị cáo. Tạo điều kiện cho các bị cáo được lao động tại địa phương để giúp đỡ gia đình mình, vừa thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước. Giao Phạm Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã nơi thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Cần cấm bị cáo Phạm Văn Q hành nghề lái xe ô tô trong thời gian một năm kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật. Để đảm bảo cho việc thi hành án sau này, cần lưu giữ tại Hồ sơ vụ án một giấy phép lái xe ô tô hạng FC (Số 330114001852 mang tên Phạm Văn Q do Sở

giao thông vận tải tỉnh Hải Phòng cấp ngày 06/11/2014) cho đến khi Phạm Văn Q chấp hành xong hình phạt bổ sung thì trả lại cho bị cáo Phạm Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và những người đại diện gia đình người bị hại đã tự thoả thuận bồi thường với nhau. Nay những người đại diện gia đình người bị hại đều không yêu cầu đòi bồi thường gì. Nên phần trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Về án phí: Cần buộc bị cáo Phạm Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện gia đình người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Phạm Văn Q phạm tội: " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ". Áp dụng khoản 1 điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 điều 46; khoản 1 và khoản 2 điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Văn Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/09/2017. Giao Phạm Văn Q cho Ủy ban nhân dân H huyện B tỉnh Hà Giang để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Phạm Văn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự năm 2010.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 202; điều 36; khoản 3 điều 60 của Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử: Cấm Phạm Văn Q hành nghề lái xe ô tô trong thời gian 01 (Một) năm kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật. Lưu giữ tại Hồ sơ vụ án hình sự này một giấy phép lái xe ô tô hạng FC (Số 33014001852 mang tên Phạm Văn Q do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 06/11/2014) cho đến khi Phạm Văn Q chấp hành xong hình phạt bổ sung thì trả lại cho bị cáo Phạm Văn Q.

3. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra

4. Án phí: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án lệ phí Tòa án. Xử: Buộc Phạm Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 231 và điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử: Bị cáo (có mặt tại phiên toà) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/09/2017. Những người đại diện gia đình người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên toà) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản thông báo kết quả xét xử tại địa phương nơi cư trú.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Nơi nhận:
- + TAND tỉnh Hưng Yên .
- + VKSND huyện Khoái Châu..
- + CA huyện Khoái Châu.
- + THADS huyện Khoái Châu.
- + Những người tham gia tố tụng.
- + Lưu Hồ sơ, VP.

*Thẩm phán*  
*Phạm Thế Phương*